

TRƯỜNG THPT
TRẦN PHÚ – VĨNH PHÚC

KÌ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT
NĂM 2025

Bài thi môn: NGỮ VĂN

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (ID:)

Đọc đoạn trích sau:

(Lược phần đầu: Lão Khúng là người dân đầu tiên lên khai phá vùng đất mới, và con bò khoang đen gắn bó với gia đình lão từ những ngày đầu vất vả, khó khăn ấy. Tuy nhiên, nay con bò đã già, dù cả gia đình đều quyến luyến nó, nhưng lão đành phải bán đi. Trên đường đưa con bò xuống thị trấn Cầu Giát để bán, nhân tiện thăm đứa con gái đang trọ học ở đây, lão đi đến một quyết định...)

Thế rồi đột nhiên lão Khúng đi đến một cái quyết định đầy điên rồ: lão quyết định giải thoát cho con vật! Tự nhiên lão thấy lão đang làm một công việc vô cùng nhân đạo. Cả một đời con vật nai lưng ra kéo cày để nuôi sống gia đình lão, và bây giờ lão đền ơn trả nghĩa cho con vật bằng việc đem bán nó cho người ta giết thịt? Lão thấy lão không còn là giống người nữa...

[...]

Lão nhảy xuống, đi đến bên cạnh con vật, đặt cả hai bàn tay lên cái cổ sần sùi đang đầy hơi sưng lẫn mồ hôi, lão vỗ vỗ con vật một hồi rồi cầm cái ách đặt xuống bên cạnh hai chân trước của nó. Con vật ngẩng cao cổ, thè lưỡi liếm lên vai, lên cổ lão, mỗi lần cái lưỡi mềm và ấm ráp đụng vào da thịt, lão lại sờn gai ốc, tưởng như con vật đã cảm thấy được lão đang nghĩ gì; đang toan tính những gì; lão đang cời ách suốt đời cho nó! Lão Khúng tự nhiên trở nên vội vã, lão kéo chiếc xe sang bên vệ đường, đem giấu sau những đám bờ bụi lúp xúp lẫn những tảng đá rồi trở về bên con vật đang đứng đó, nguyên tại chỗ. – Nào, bây giờ thì tao giải thoát cho mày, lão lầm rầm nói với con vật thân yêu bằng cái giọng hơi cau có, mày hầu tao thế là đủ rồi đấy con ạ, bây giờ thì mày hãy đi đi, hãy vào rừng mà sống, cỏ đây, cỏ trong rừng thiếu gì, mày ăn suốt đời không hết, khát thì có nước suối. Ở đây đi sâu vào bên trong sẽ có một bầy bò hoang. Chúng nó sừng như những bà hoàng, ông hoàng giữa núi non, cây cỏ, chẳng bao giờ phải kéo cày, kéo xe... Hãy đi đi, nào!

Lão cuộn vào năm ngón tay trái cái dây chảo đã được tháo ra khỏi mõm con khoang đen, dùng đầu dây đánh một cái thật đau vào bên hông, bắt nó phải chạy té vào rừng. Con đường đi đến thế giới tự do của con khoang đen thật chẳng khác nào con đường đi đây. Sau lưng nó, lão Khúng lúc nào cũng hăm hăm hè hè giờ cao thanh roi sắn sàng quát vào mông đến đau điếng nếu nó dừng lại, hoặc ngoái nhìn trở lại.

Cuộc xua đuổi cứ thế diễn ra lặng lẽ giữa đêm trường. Càng xua được con vật dẫn mình vào giữa rừng sâu và càng xa con đường “bò lẩn” ở ngoài kia, lão Khúng càng thấy yên tâm, lại thấy có một cái gì khoái lạc, tự thỏa mãn, chẳng lẽ lão cảm thấy được lão đang xua đuổi cái số phận quá đổi nhọc nhằn của lão ra khỏi ra khỏi đời lão, cái số phận nửa người nửa con vật?

[...]

Sau khi xua được con vật sang bên kia sườn núi đá, lão Khúng âu yếm chia tay với người bạn đời bằng cách trở đầu roi, cầm trên tay đánh một trận thực lực, tay đánh miệng chửi bới nguyên rủa. Giữa lúc con vật đau điếng, đang quần quai suýt quy bốn chân xuống thì lão Khúng đột ngột quay lưng lại phía nó. Không nói thêm một lời nào. Lão bỏ đi, mắt hút vào đêm tối. Lão trở về bên chiếc xe bò khi màn đêm đã nhợt trắng. Lão biết rằng từ đây trở đi chỉ còn một phần ba đường đất và đường sá cũng đỡ khốn khổ hơn.

(Lược một đoạn: Lão Khúng thay con bò, tự mình kéo chiếc xe về thị trấn Cầu Giát).

Lão Khúng đi thẳng đến trước một gian phòng cuối dãy mà lão vẫn quen thuộc, ở đây con gái lão ở chung với mấy cô bạn học lớp dưới. Gian phòng của con lão khóa kín cửa. Lão đang toan gõ đồng cùi xuống trước cửa phòng con gái lão thì tự nhiên lão ngó người ra: lão vừa nhìn thấy một con bò đang nằm nhai cỏ bên vạt sân bóng chuyền của đám con gái ở bên hồi nhà. Ngay lập tức lão giật nảy mình sực nhận ra đích thị là nó, con khoang đen của nhà lão, cái con khoang đen mà trong đêm khuya khoắt lão đã đích thân dắt vào tận trong rừng thật sâu, rồi lại còn dùng roi vọt đánh đập vô cùng tàn nhẫn để xua nó đi về với cuộc sống tự do.

Con vật ngược cặp mắt đầy nhẫn nhục và sâu nảo lên nhìn lão Khúng. Đó là cái nhìn của một sinh vật tự nguyện chấp nhận số phận. Đứng lặng thinh bên chiếc xe chất đầy củi mà lão đã thay nó toát mồ hôi một mình kéo về được đến đây, lão Khúng cũng chả biết nói gì với con vật, lại càng không thể tránh móc, lão chỉ đưa mắt nhìn người bạn đời làm ăn thân thiết bằng cái nhìn cũng đầy sâu nảo và phiền muộn.

(Trích Phiên chợ Giát, Nguyễn Minh Châu, in trong Nguyễn Minh Châu – Tác phẩm chọn lọc, NXB Giáo dục Việt Nam, TP.HCM, 2009, Tr.231-237)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể của người kể chuyện ở văn bản trên.

Câu 2. Liệt kê những chi tiết trong văn bản miêu tả cử chỉ của lão Khúng với con bò khoang đen trước khi lão đưa nó vào rừng.

Câu 3. Trình bày hiệu quả của việc lựa chọn điểm nhìn của người kể chuyện trong văn bản.

Câu 4. Nêu ý nghĩa của chi tiết ở cuối truyện: con khoang đen không đi vào rừng mà quay trở lại với lão Khúng.

Câu 5. Từ tình cảm của lão Khúng đối với con bò khoang đen, anh/chị hãy bày tỏ suy nghĩ về tình cảm yêu quý loài vật của các bạn trẻ ngày nay (trình bày khoảng 5-7 dòng).

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) nêu cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp tâm hồn nhân vật lão Khúng trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm)

Ai cũng có thời gian rảnh rỗi, nên sử dụng thời gian rảnh rỗi sao cho hợp lí.

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề trên.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT
BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH 247.COM

PHẦN I: ĐỌC HIỂU

Câu 1:

Phương pháp: Vận dụng kiến thức về ngôi kể, phân tích và xác định đúng ngôi kể.

Cách giải:

Người kể chuyện: ngôi thứ ba

Câu 2:

Phương pháp: Căn cứ nội dung bài đọc hiểu, phân tích.

Cách giải:

- Những chi tiết miêu tả cử chỉ của lão Khúng với con bò khoang đen trước khi lão đưa nó vào rừng: đặt cả hai bàn tay lên cái cổ sần sùi đang đầy hơi sưng lẫn mồ hôi, vỗ vỗ con vật một hồi, cầm cái ách đặt xuống bên cạnh hai chân trước của nó.

Câu 3:

Phương pháp: Căn cứ điểm nhìn và phân tích hiệu quả của điểm nhìn.

Cách giải:

- Điểm nhìn của người kể chuyện: chủ yếu mượn suy nghĩ, cảm nhận của nhân vật lão Khúng để kể chuyện (điểm nhìn bên trong)

- Hiệu quả:

+ Người kể chuyện có khả năng thâm nhập vào đời sống nội tâm của nhân vật lão Khúng: cho rằng việc trả con bò về rừng là một quyết định nhân văn, kiên quyết đuổi con bò về rừng, thấy sầu não và buồn phiền khi nó quay trở lại.

+ Làm nổi bật vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật lão Khúng: một người nông dân chất phác nhưng có những suy nghĩ rất nhân văn và sâu sắc.

Câu 4:

Phương pháp: Căn cứ bài đọc hiểu, chi tiết và phân tích.

Cách giải:

- Ý nghĩa của chi tiết con khoang đen không đi vào rừng mà quay trở lại với lão Khúng:

+ Làm cho câu chuyện thêm bất ngờ và kịch tính

+ Cho thấy sự trung thành của con khoang đen với chủ. Nó sẵn sàng chấp nhận thân phận vất vả, cực nhọc để sống, gắn bó, đáp lại tình cảm với chủ. Chi tiết này khiến người đọc cảm động và nhận ra: con vật cũng cần được yêu thương, chăm sóc, đối xử tử tế như những người bạn.

Câu 5:

Phương pháp: HS phân tích vấn đề, trình bày theo quan điểm cá nhân.

Cách giải:

HS bày tỏ suy nghĩ theo quan điểm cá nhân. Có thể trình bày suy nghĩ theo hướng:

- Tình cảm của lão Khúng với con bò khoang đen: yêu thương và trân trọng.

- Giới trẻ ngày nay:

+ Nhiều bạn trẻ biết yêu quý và chăm sóc vật nuôi trong gia đình, có ý thức bảo tồn động vật hoang dã. Đó là một tình cảm có ý nghĩa nhân văn.

+ Biết yêu quý và chăm sóc vật nuôi, biết bảo tồn động vật hoang dã sẽ làm cho đời sống tâm hồn của con người thêm phong phú và giàu tình cảm.

II. PHẦN VIẾT

Câu 1:

Phương pháp:

- Vận dụng kiến thức về cách viết đoạn văn nghị luận.

- Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ

Cách giải:

Gợi ý:

a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn

Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:

Cảm nhận về đẹp tâm hồn của nhân vật lão Khúng.

c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu

Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau:

- Lão Khúng là người nông dân có trái tim nhân hậu và suy nghĩ sâu sắc: biết yêu thương, trân trọng công lao của con khoang đen như yêu thương, trân trọng một con người; thấy con vật ấy đã một đời làm lưng vắt vả, lão kiên quyết trả nó về với thế giới tự do để nó không bị người ta giết thịt và được sống cuộc sống sung sướng như những con bò hoang trong rừng. Tình cảm, suy nghĩ và hành động của lão Khúng với con khoang đen khiến chúng ta xúc động và trân trọng.

- Hình ảnh lão Khúng được hiện lên thông qua tình huống truyện độc đáo, với điểm nhìn từ chính nhân vật giúp người đọc có được cảm giác kết nối trực tiếp, gần gũi với nhân vật.

Câu 2:

Phương pháp:

- Vận dụng kiến thức đã học về viết bài văn nghị luận.

- Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng.

Cách giải:

a. Đảm bảo bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận:

Đảm bảo yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:

Trình bày suy nghĩ về việc sử dụng thời gian rảnh rỗi sao cho hợp lí.

c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu:

Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:

* **Mở bài:** Giới thiệu vấn đề nghị luận

* **Thân bài**

- Giải thích:

+ Thời gian rảnh rỗi được hiểu là khoảng thời gian tùy ý, được dùng trong các hoạt động, sinh hoạt không bắt buộc.

+ Sử dụng thời gian rảnh rỗi hợp lí nghĩa là biết tận dụng khoảng thời gian này vào những việc có ý nghĩa để đem lại lợi ích cho bản thân và xã hội.

- Bàn luận:

+ Quỹ thời gian của mỗi người là như nhau, ai cũng có thời gian rảnh rỗi

+ Nên sử dụng thời gian rảnh rỗi cho hợp lí: sử dụng thời gian rảnh rỗi để tích lũy, nâng cao kiến thức như: đọc sách, học thêm một ngoại ngữ, chơi thể thao, giải trí lành mạnh...; quan tâm khám phá sở thích và năng lực của bản thân để phát huy những mặt mạnh; quan tâm, chăm sóc những người thân; tham gia các hoạt động vì cộng đồng...

+ Phê phán: phê phán một bộ phận người trẻ sử dụng thời gian vào những việc vô bổ, những thú giải trí không lành mạnh...

- Bài học cho bản thân:

+ Ý thức được tầm quan trọng và sự hữu hạn của thời gian.

+ Lên kế hoạch để sử dụng thời gian rảnh rỗi một cách hợp lí và hữu ích nhất.

* **Kết bài:** Khái quát vấn đề nghị luận.